

Bản án số: 33/2018/LĐ-ST

Ngày: 30-11-2018

V/v “Tranh chấp về tiền trợ cấp thôi việc
khi chấm dứt hợp đồng lao động”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Lệ Thu
2. Bà Trần Tiểu Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2018/TLST-LĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 về “Tranh chấp về tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 348/2018/QĐXXST-LĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 232/2018/QĐST-LĐ ngày 23/11/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 659 ấp L, xã LĐ, huyện C, tỉnh A.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 209A ấp T, thị trấn T, huyện TL, Thành phố C (Giấy ủy quyền lập ngày 29/6/2018 tại Văn phòng công chứng 24h thành phố C). Vắng mặt tại phiên tòa

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần T

Địa chỉ: A33-A34 khu dân cư K, đường N, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn Chánh T (Tổng giám đốc Công ty Cổ phần T)

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Trương Đỗ Thanh N, sinh năm 1985 (Giấy ủy quyền số 141 ngày 08/10/2018). Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/9/2018 của ông Phạm Văn T và quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị M là người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Năm 1990, ông Phạm Văn T và Công ty Cổ phần T có ký hợp đồng lao động một lần với vị trí là công nhân 2/2, chức vụ Tàu trưởng tàu công trình của Công ty Cổ phần T; hệ số lương 5,19; tiền lương 5.968.500 đồng/tháng và tiền lương theo sản phẩm của mỗi công trình (hợp đồng lao động công ty giữ, ông T không lưu giữ). Đến ngày 01/8/2017 Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông T, theo Quyết định số 81/QĐ-CPTC ngày 01/8/2017 của Công ty Cổ phần T thì tại Điều 2 quyết định chi trả tiền trợ cấp thôi việc 21 năm của ông T số tiền là 61.331.475 đồng nhưng cho đến nay ông T vẫn chưa nhận được số tiền trợ cấp thôi việc này. Ông T đã nhiều lần yêu cầu Công ty trả tiền và Công ty cũng nhiều lần hứa hẹn trả, nhưng vẫn không trả tiền cho ông T.

Do quyền lợi bị ảnh hưởng, nên ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc Công ty Cổ phần T phải thanh toán dứt điểm cho ông T số tiền 61.331.475 đồng.

Tại bản tự khai ngày 22/10/2018, bị đơn Công ty Cổ phần T thông qua người đại diện theo ủy quyền là bà Trương Đỗ Thanh N trình bày:

Công ty Cổ phần T xác nhận quá trình làm việc, nghỉ việc, trả tiền trợ cấp thôi việc đúng như ông Phạm Văn T đã trình bày. Ngày 01/08/2017 Công ty Cổ phần T có Quyết định số 81/QĐ-CPTC về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Phạm Văn T, theo đó số tiền trợ cấp thôi việc cho ông T là 61.331.475 đồng. Do thời gian qua, Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm công trình, việc làm rất ít, dẫn đến Công ty không có kinh phí, nguồn lực tài chính nào để thanh toán cho người lao động. Hiện tại, Công ty cũng đang gặp rất nhiều khó khăn về tài chính như nợ ngân hàng, nợ thuế và tiền bảo hiểm xã hội, tiền lương hàng tháng để chi trả cho người lao động đang làm việc tại Công ty. Vì vậy, theo yêu cầu khởi kiện của ông T, Công ty thừa nhận còn nợ ông T tiền trợ cấp thôi việc số tiền là 61.331.475 đồng. Công ty ghi nhận số tiền này, sẽ chi trả cho ông T trong thời gian sớm nhất khi Công ty có điều kiện về tài chính; về thời hạn trả nợ thì Công ty không xác định được thời gian.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trương Đỗ Thanh N trình bày: Công ty thừa nhận còn nợ ông T tiền trợ cấp thôi việc số tiền là 61.331.475 đồng. Hiện tại Công ty đang gặp rất nhiều khó khăn về tài chính, Công ty ghi nhận số tiền này, sẽ chi trả cho ông T trong thời gian sớm nhất khi Công ty có điều kiện về tài chính, về thời hạn trả nợ thì Công ty không xác định được.

Đây là vụ án lao động về tranh chấp về tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động, chứng cứ đã rõ ràng, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, đối tượng tranh chấp hoặc đương sự trong vụ án không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, nên Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Phạm Văn T với Công ty Cổ phần T có giao kết hợp đồng lao động. Công ty Cổ phần T có trụ sở tại Quận 7; theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Căn cứ đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 14/11/2018 của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị M. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn T buộc bị đơn Công ty Cổ phần T phải thanh toán dứt điểm cho ông T tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động số tiền 61.331.475 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Phạm Văn T tuy không cung cấp được hợp đồng lao động ký kết giữa ông T với Công ty Cổ phần T nhưng theo Quyết định về việc chuyển lương mới cho CBCNV số 210/QĐ-CPTC ngày 09/5/2016 của Công ty Cổ phần T thì tại Điều 1 và Điều 2 quyết định: Ông Phạm Văn T được xếp chuyển lương mới; chức vụ Tàu Trưởng tàu công trình; đơn vị: Công trường Lấn biển Rạch Giá; lương cũ bậc 2/2 hệ số 5,19 tiền lương 5.968.500 đồng; lương mới bậc 2/2 hệ số 5,19 tiền lương 5.969.000 đồng; ông Phạm Văn T được hưởng lương mới từ ngày 01/01/2016.

Theo Quyết định số 81/QĐ-CPTC ngày 01/8/2017 của Công ty Cổ phần T về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Phạm Văn T thì tại Điều 1 và Điều 2 quyết định: Chấm dứt hợp đồng lao động giữa Công ty Cổ phần T với ông Phạm Văn T, kể từ ngày 01/8/2017. Ông Phạm Văn T có thời gian làm việc tại Công ty là 29 năm 07 tháng (từ tháng 01/1988- 07/2017); thời gian trả trợ cấp thôi việc là 21 năm (từ tháng 01/1988 đến tháng 12/2008); tiền lương bình quân để trả trợ cấp thôi việc: 5.969.000 đồng; số tiền trợ cấp: 5.681.000 đồng x 21 năm x $\frac{1}{2}$: 62.674.500 đồng; trừ tiền BHYT 5 tháng (tháng 8 đến tháng 12/2017): 1.343.025 đồng. Số tiền trợ cấp thôi việc còn lại: 61.331.475 đồng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật lao động về trách nhiệm của người sử dụng lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động: “Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động, hai bên có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản có liên quan đến quyền lợi của mỗi bên; trường hợp đặc biệt, có thể kéo dài nhưng không được quá 30 ngày”. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T về việc buộc Công ty Cổ phần T phải thanh toán dứt điểm cho ông T tiền trợ cấp thôi việc số tiền 61.331.475 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T được chấp nhận nên Công ty Cổ phần T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật lao động năm 2012;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án năm 2008;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Phạm Văn T.

Buộc Công ty Cổ phần T phải trả cho ông Phạm Văn T tiền trợ cấp thôi việc số tiền là 61.331.475 (sáu mươi một triệu ba trăm ba mươi một ngàn bốn trăm bảy mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Phạm Văn T cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên mà Công ty Cổ phần T không thi hành (hoặc thi hành không đầy đủ) thì hàng tháng Công ty Cổ phần T còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Công ty Cổ phần T chịu án phí lao động sơ thẩm số tiền là 1.839.944 (một triệu tám trăm ba mươi chín ngàn chín trăm bốn mươi bốn) đồng.

Các bên đương sự thi hành bản án tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty Cổ phần T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với ông Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (TK *Thu*).

Phạm Văn Thạnh